TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2019/HS-ST
Ngày 30 – 8 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng khởi

Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy D, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Lo – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 634/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

- *Bị cáo*: Họ và tên: **Nguyễn Thanh D**, tên gọi khác: Trần Văn V, Nguyễn Văn V; sinh năm 1985, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp K, xã Q huyện Đ, tỉnh Cà Mau; địa chỉ cư trú: Tạm trú tại khóm C1, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (Nguyễn Minh H, Trần Văn H) và bà Nguyễn Thị T; vợ: Lê Thị Cẩm Đ1 (đã ly hôn), con: 01 người; tiền án: 01 lần - tại bản án số 121/2018/HSST ngày 02/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội ‘Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2019 và đã chấp hành xong phần án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” vào các năm 2000, 2001, 2014; tội “Cố ý gây thương tích” vào năm 2010. Bị tạm giữ từ ngày 05/6/2019, đến ngày 14/6/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị **Trương Mai A**, sinh năm: 1999. (vắng mặt)

ĐKTT: Ấp BH, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Tạm trú tại khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05/6/2019, Nguyễn Thanh D đi bộ từ nhà thuộc khóm C1, phường G, thành phố C đến khu vực phường H, thành phố C để tìm tài sản lấy trộm. Đến nhà trọ Z thuộc khóm A, phường H, thành phố C, D thấy phòng trọ số 04 không khoá cửa nên D đi vào trong phòng trọ, thấy người trong phòng đang ngủ và thấy có 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ, 32GB đang sạc pin trên bếp nên D tháo dây sạc pin, lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên phải của D đang mặc. D tiếp tục lục túi quần đang treo trên vách tường, tìm thấy 01 cái bóp da, trong bóp có tiền nên D lấy số tiền 498.000đ bỏ vào túi quần bên trái, bỏ bóp da lại. Sau khi lấy trộm được tài sản, D đi ra đường NT, thuê xe Honda khách của Nguyễn Văn P, sinh năm 1992, cư trú tại khóm A, phường H, thành phố C, kêu P chở D về khu vực gần Công ty M thuộc ấp TĐ, xã L, thành phố C. Khi P chở D đến ngã tư đường NT - NĐC thuộc phường H, thành phố C thì bị Cảnh sát 113 Công an tỉnh Cà Mau phát hiện, mời D và P làm việc, thu giữ tang vật từ D gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ, 32GB, số tiền 658.000đ; thu giữ của Phến 01 xe mô tô biển số kiểm soát 60F1 - 470.04

Đối với chị Trương Mai A: Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, chị A đến Công an phường H, thành phố C trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG ngày 07/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tính vào thời điểm tháng 6/2019, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ, 32GB, giá trị còn lại 60%: 4.990.000đ x 60% = 2.994.000đ.

Đối với số tiền 658.000đ Cơ quan Điều tra thu giữ của D, có 498.000đ D trộm của chị Mai A, 160.000đ còn lại là tiền của cá nhân D.

Như vậy, giá trị tài sản Nguyễn Thanh D lấy trộm của chị Trương Mai A có tổng giá trị là 2.994.000đ + 498.000đ = 3.492.000đ.

Ngày 13/6/2019 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố C đã trả lại số tiền 160.000đ cho Nguyễn Thanh D; ngày 14/6/2019 trao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ, 32GB và số tiền 498.000đ cho chị Trương Mai A. Chị Mai A nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; ngày 17/6/2019 trao trả xe môtô biển số kiểm soát 60F1-470.04 cho Nguyễn Văn P.

Tại Cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 13/8/2019 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Thanh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng: Không.

Tại phiên toà, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại là chị Trương Mai A vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; quá trình điều tra đã có lời khai của bị hại nên việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Dó đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, theo đó thể hiện: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05/6/2019 bị cáo Nguyễn Thanh D đã lén lút lấy trộm tài sản của chị Trương Mai A gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ, 32GB và số tiền 498.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 3.492.000đ. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Mai A, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp với lỗi cố ý. Dó đó hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh D đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" vào năm 2018, chưa được xoá án tích, lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này được xem là tái phạm. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về mức lượng hình: Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Toà án kết án về tội "Cố ý gây thương tích" vào năm 2010, tội "Trộm cắp tài sản" vào các năm 2000, 2001, 2014 và 2018; sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không sửa đổi bản thân mà tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và góp phần phòng ngừa chung cho toàn xã hội; để bị cáo có thời gian suy nghĩ về những hành vi bị cáo đã thực hiện mà có hướng sửa đổi bản thân trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là hoàn toàn phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Trương Mai A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên không đặt ra việc xử lý.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/6/2019.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân